

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức :

Một số đặc điểm của truyện, thơ đã được học ở nửa đầu học kì II

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận văn học

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 6: Nguyễn Trãi “ Dành còn để trợ dân này”

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của tác phẩm văn học trung đại Việt Nam; đặc điểm cơ bản của văn nghị luận, thơ Nôm Đường luật...
- Nhận biết và biết cách sử dụng từ Hán Việt trong tạo lập văn bản.

Viết:

- Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

Bài 7: Quyền năng của người kể chuyện

Đọc

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: ngôi kể, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo thể hiện qua văn bản.

- Hiểu tác dụng của biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; biết cách vận dụng các biện pháp này vào việc tạo câu

Viết

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

2.2. Ma trận

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu	Tỉ lệ	Tổng điểm
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ			
1	Đọc hiểu	Một văn bản truyện ngắn/ thơ	03	15%	03	30%	01	10%	01	5%	8	60%	6,0
2	Làm văn	Tạo lập văn bản nghị luận xã hội		10%		5%		20%		5%	1	40%	4,0
		Tổng											10
		Tỉ lệ chung%	25%		35%		30%		10%				100%

2.3. Câu hỏi minh họa

2.3.1 Câu hỏi đọc hiểu:

- Mức độ nhận biết:

+ Xác định thể thơ bài *Bảo kính cảnh giới* số 43

+ Trong bài thơ *Bảo kính cảnh giới* số 43, bức tranh ngày hè được miêu tả qua những hình ảnh, từ ngữ nào?

+ Chỉ ra các từ Hán Việt trong hai câu thơ sau:

Lao xao chợ cá làng ngư phủ

Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương

(**Nguyễn Trãi**- *Bảo kính cảnh giới số 43*)

+ Trong tác phẩm *Dưới bóng hoàng lan*, câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

+ Tác phẩm *Dưới bóng hoàng lan* có mấy nhân vật? là những nhân vật nào?

+ Xác định thời gian, địa điểm trong lần trượt tuyết đầu tiên của hai nhân vật *tôi* và *Na-đi-a* trong lần trượt tuyết đầu tiên trong văn bản “ Một chuyện đùa nho nhỏ”

...

- Mức độ thông hiểu:

+ Câu thơ mở đầu bài thơ *Bảo kính cảnh giới số 43* cho biết điều gì về hoàn cảnh sống và tâm trạng của nhân vật trữ tình?

+ Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của các từ ngữ “đùn đùn”, “phun” trong bài thơ *Bảo kính cảnh giới số 43*? Những từ ngữ đó cho biết điều gì về bức tranh ngày hè trong bài thơ.

+ Hãy nhận xét về thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật Gia- ve trong đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền*

+ Nêu chủ đề văn bản đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền*

+ Việc chọn điểm nhìn qua nhân vật Thanh trong văn bản *Dưới bóng hoàng lan* có ý nghĩa gì?

+ Theo em, vì sao nhân vật Na-đi-a trong văn bản *Một chuyện đùa nho nhỏ* lại bất chấp nỗi sợ để ngồi vào xe trượt tuyết một mình lao xuống chân đồi ?

.....

- Mức độ vận dụng:

+ Đọc bài thơ *Bảo kính cảnh giới số 43*, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của tác giả Nguyễn Trãi?

+ Em rút ra được những thông điệp gì sau khi đọc xong đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền*?

+ Sau khi học xong văn bản *Dưới bóng hoàng lan*, em có suy nghĩ gì về vai trò của quê hương đối với cuộc sống mỗi người?

.....

*Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

- Viết một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (hiện tượng lãng phí, tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc, hiện tượng biến đổi khí hậu...)

- Cảm nhận của em về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Nôm Đường luật

- Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của một đoạn trích trong một văn bản truyện

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi.

Công danh đã được hợp về nhà

Lành giữ âu chi thế nghị khen.

Ao cạn vớt bèo, cấy muống,

Đìa thanh phát cỏ, ương sen.

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,

Thuyền chở yên hà nặng vạ then.

*Bui có một lòng trung lẫn hiếu,
Mài chǎng khuyết, nhuộm chǎng đen.*

(**Thuật hứn**g- bài 24- Nguyễn Trǎi, NXB GDVN, năm 2006)

***Chú thích:**

Hợp: Có nghĩa là đúng, nên

Nghị: Dị nghị, thể nghị khen là người đòi khen chê

Đìa thanh: Vũng nước ngoài đồng trong xanh

Bui: Chỉ có

Chǎng: Chǎng

Câu 1. (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản

Câu 2. (0,5 điểm): Tìm những hình ảnh thiên nhiên có trong văn bản trên?

Câu 3. (0,5 điểm): Chỉ ra câu thơ thể hiện rõ nét tư tưởng của một nhà Nho chân chính.

Câu 4.(0,5 điểm): Xác định hoàn cảnh của Nguyễn Trǎi trong bài thơ.

Câu 5. (1,0 điểm): Hai câu thơ “ Công danh đã được hợp về nhàn/ Lành dữ âu chi thể ngợi khen” có thể hiểu như thế nào?

Câu 6.(1,0 điểm): Tìm và giải thích nghĩa của hai từ Hán Việt trong những câu thơ sau:

“Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,

Thuyền chở yên hà nặng vạy then.”

Câu 7. (1,0 điểm): Qua hai câu thơ sau anh/ chị hiểu gì về cuộc sống của nhà thơ?

“Ao cạn vót bèo, cây muống

Đìa thanh phát cỏ, ương sen”

Câu 8.(1,0 điểm): Anh/ chị hãy viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của anh/ chị về tấm lòng của nhà thơ Nguyễn Trǎi thể hiện qua hai câu thơ cuối:

“Bui có một lòng trung lẫn hiếu,

Mài chǎng khuyết nhuộm chǎng đen.”

II.VIẾT (4,0 điểm)

Viết văn bản nghị luận bày tỏ suy nghĩ của anh/ chị về sự ảnh hưởng của đại dịch đối với đời sống xã hội.

.....Hết.....

Hoàng Mai, ngày 15 tháng 02 năm 2024

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy